

Bản án số: 22/2020/HSST
Ngày: 26 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Quân.
2. Ông Lò Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22 /2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lường Văn Đ (tên gọi khác: không); Sinh năm 1988 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay tại bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: không học; Con ông Lường Văn U (đã chết) và bà Lường Thị H, sinh năm 1960; Vợ Lò Thị H, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 27/02/2020 đến ngày 01/3/2020; tạm giam từ ngày 01/3/2020 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thúy A, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lò Văn H – sinh năm 1963. Địa chỉ tại bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 09/02/2020, Lường Văn Đ một mình đi làm thuê phun ruộng cho ông Lò Văn H, sinh năm 1963, trú tại bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên ở khu vực thuộc bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Trong lúc đang phun thuốc, Lường Văn Đ nhìn thấy ông H cởi chiếc áo khoác treo lên cột rào ruộng rồi đi lên phía đầu nguồn xem nước. Lường Văn Đ phun thuốc đi về phía cột rào nơi để chiếc áo thì nhìn thấy trong túi bên trái áo khoác có một chiếc ví đựng tiền thò ra, Lường Văn Đ liền lấy chiếc ví mở ra xem thì nhìn thấy nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 100.000đ. Lường Văn Đ liền rút 7 tờ tiền mệnh giá 500.000đ với tổng trị giá 3.500.000đ cất giấu vào túi quần đang mặc rồi để chiếc ví vào vị trí cũ và tiếp tục phun thuốc cho nhà ông H, đến chiều tối thì ông H chở Đ về nhà. Về đến nhà, Lường Văn Đ không nói cho ai biết mà sử dụng số tiền trộm được chi tiêu cá nhân, mua ma túy sử dụng còn 800.000đ ngày 12/02/2020 khi bị Công an xã M triệu tập lấy lời khai, Đ đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình và giao nộp cho công an.

Trong quá trình điều tra từ ngày 12/2/2020 đến ngày 27/02/2020, Lường Văn Đ bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và đến ngày 27/02/2020 thì bị bắt tạm giam cho đến nay.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ ngày 9/4/2020 trả cho ông Lò Văn H số tiền 800.000đ. Sau khi nhận được ông H tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn thiếu là 2.700.000đ, trừ cho bị cáo 200.000đ tiền thuê phun thuốc, bị cáo còn phải trả cho ông H số tiền 2.500.000đ.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS-ĐBĐ ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Lường Văn Đ về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lường Văn Đ về tội: "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Văn Đ từ 6 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo. Về phần dân sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 586 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho ông Lò Văn H số tiền 2.700.000đ.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để về làm lại cuộc đời.

Bị hại Lò Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thống nhất với lời khai bị cáo về thời gian, địa điểm và số tiền bị mất là 3.500.000đ. Ngày

9/4/2020 ông H đã nhận lại 800.000đ, còn 2.700.000đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp, tuy nhiên ông H cũng có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử trừ cho bị cáo 200.000đ tiền ông còn nợ bị cáo (tiền công thuê phun thuốc), bị cáo phải trả lại cho ông 2.500.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét sự vắng mặt của người bị hại: Tại phiên tòa hôm nay bị hại Lò Văn H vắng mặt, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của ông không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vấn đề yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông đã có lời khai trong hồ sơ. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Lương Văn Đ thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra tranh tụng tại phiên tòa như lời khai của bị hại Lò Văn H, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng bị cáo giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 800.000đ... Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định vào ngày 09/02/2020, bị cáo Lương Văn Đ đã có hành vi trộm cắp của ông Lò Văn H số tiền là 3.500.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng chủ sở hữu lơ là, mất cảnh giác trong việc bảo vệ tài sản liền nổi lòng tham, lén lút chiếm đoạt chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã cố ý thực hiện cho nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi đã gây ra. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 28/CT-VKS-ĐBĐ ngày 11/5/2020 đã truy tố.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[2]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bản thân bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình thuần nông, cuộc sống khó khăn không được học hành, hiện nay đã lập gia đình riêng, có vợ và hai con nhỏ. Trong hoàn cảnh này, bị cáo phải tu chí lao động, sản xuất, cùng vợ nuôi dạy các con mới phải. Nhưng bị cáo lại nghiện ma túy, cùng với cuộc sống vất vả, không có tiền chi tiêu nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác

để thỏa mãn nhu cầu. Hành vi đó, hôm nay bị cáo phải chịu sự phán xét của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội và tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy đề xuất của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Về áp dụng hình phạt:

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở các mục trên. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung như đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề xuất của người bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo bởi lẽ bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo mà Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đã hướng dẫn vì trong quá trình điều tra bị cáo đã có hành vi bỏ trốn, cơ quan công an huyện Điện Biên Đông đã ra quyết định truy nã và hội đồng xét xử nhận thấy bản thân bị cáo đang nghiện chất ma túy cho bị cáo về địa phương chấp hành án sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, tại địa bàn.

Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thấy rằng theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra công an huyện Điện Biên Đông đã ra quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ ngày 09/4/2020 trả lại số tiền 800.000đ cho bị hại ông Lò Văn Hón là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Văn Đ đã có hành vi trộm cắp tài sản, gây thiệt hại cho bị hại Lò Văn H số tiền 3.500.000đ, quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ được 800.000đ là số tiền bị cáo trộm của ông H chưa kịp chi tiêu hết và ra quyết định trả lại cho ông H, như vậy còn 2.700.000đ, bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại theo Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Đối với ý kiến của bị hại Lò Văn H đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ cho bị cáo số tiền 200.000đ (là tiền thuê bị cáo phun thuốc) vào số tiền bồi thường thiệt hại 2.700.000đ là mối quan hệ khác, Hội đồng xét xử không chấp nhận giải quyết trong vụ án này. Bị cáo và bị hại có quyền thỏa thuận ngoài hoặc khởi kiện bằng một vụ án khác để giải quyết nếu có tranh chấp.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải bồi thường cho bị hại lẽ ra phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tuy nhiên xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện, kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận số 12/GCN.HN.HCN ngày 4/2/2020, cho nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ (tên gọi khác: không) phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 27/02/2020).

2. Về dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lường Văn Đ phải bồi thường cho ông Lò Văn H – sinh năm 1963. Địa chỉ tại bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án(bị cáo Đ) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Lường Văn Đ và bị hại Lò Văn H có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Lương Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/ 5/2020). Bị hại Lò Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bào chữa
- Bị hại;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga